

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10 / 2021 / QĐ-UBND
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ... 5 ...
Ngày: ... 13/8/2021 ...

Kiên Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 451/TTr-SNV ngày 28 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 và thay thế Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (6b);
- Công báo tỉnh;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT, SNV, ntden, (86b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lâm Minh Thành

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc
thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/8/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với viên chức làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp thuộc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được áp dụng Quy định này để thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với những người làm việc trong đơn vị sự nghiệp.

3. Quy định này không điều chỉnh đối với người làm việc trong tổ chức cơ yếu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý

1. Tuyển dụng viên chức.
2. Sử dụng và quản lý viên chức:



Handwritten mark

- a) Bổ nhiệm, xếp lương, xét chuyển chức danh nghề nghiệp, thăng hạng (thi hoặc xét) chức danh nghề nghiệp;
- b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, chuyển đổi chức vụ và kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý;
- c) Đào tạo, bồi dưỡng;
- d) Chuyển công tác, tiếp nhận và biệt phái;
- đ) Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp;
- e) Quản lý số lượng người làm việc;
- g) Đánh giá, xếp loại chất lượng;
- h) Khen thưởng, kỷ luật;
- i) Quản lý hồ sơ;
- k) Báo cáo thống kê;
- l) Thôi việc và nghỉ hưu.

Chương II

PHÂN CẤP TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 4. Tuyển dụng viên chức

Việc tuyển dụng viên chức gồm có các hình thức: Thi tuyển hoặc xét tuyển (gọi chung là tuyển dụng) và tiếp nhận vào làm viên chức.

Điều 5. Trách nhiệm, thẩm quyền tuyển dụng

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến bằng văn bản về việc tiếp nhận vào làm viên chức.

b) Có ý kiến bằng văn bản đối với kế hoạch tuyển dụng viên chức của các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức theo vị trí việc làm và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, gửi Sở Nội vụ có ý kiến bằng văn bản trước khi tổ chức tuyển dụng;

b) Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng, tổ chức tuyển dụng viên chức, công nhận kết quả tuyển dụng, quyết định tuyển dụng viên chức;

c) Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi hết thời gian tập sự; hủy bỏ quyết định tuyển dụng;

d) Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch; quyết định hình thức và nội dung sát hạch; quyết định tiếp nhận vào làm viên chức;

đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) có ý kiến thống nhất bằng văn bản trước khi quyết định tiếp nhận vào làm viên chức;

e) Có ý kiến bằng văn bản về kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thuộc quyền quản lý.

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức theo vị trí việc làm và số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, gửi Sở Nội vụ có ý kiến bằng văn bản trước khi tổ chức tuyển dụng;

b) Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng, tổ chức tuyển dụng, công nhận kết quả tuyển dụng; quyết định tuyển dụng viên chức;

c) Ký hợp đồng làm việc với người được tuyển dụng viên chức;

d) Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho viên chức sau khi hết thời gian tập sự; chấm dứt hợp đồng làm việc và hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức;

đ) Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch; quyết định hình thức và nội dung sát hạch; quyết định tiếp nhận vào làm viên chức;

e) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) có ý kiến thống nhất bằng văn bản trước khi quyết định tiếp nhận vào làm viên chức.

4. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trình cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp;

b) Ký hợp đồng làm việc với người được tuyển dụng viên chức;

c) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi hết thời gian tập sự;

d) Chấm dứt hợp đồng làm việc và đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tuyển dụng viên chức;

đ) Kiến nghị cơ quan quản lý cấp trên xem xét tiếp nhận vào làm viên chức.

5. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức theo vị trí việc làm và số lượng người làm việc, trình cơ quan thẩm quyền theo phân cấp quản lý có ý kiến bằng văn bản trước khi thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định;

c) Ký hợp đồng làm việc; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi hết thời gian tập sự; chấm dứt hợp đồng làm việc và quyết định tiếp nhận vào làm viên chức thực hiện theo phân cấp quản lý tại Quy định này.

Chương III

PHÂN CẤP SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 6. Bổ nhiệm, xếp lương, xét chuyển chức danh nghề nghiệp và thăng hạng (thi hoặc xét) chức danh nghề nghiệp

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I;

- Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp hạng I đối với viên chức;

- Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ;

- Xây dựng đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II, trình Bộ Nội vụ thống nhất về nội dung đề án và chỉ tiêu thăng hạng trước khi tổ chức thực hiện;

- Quyết định thành lập Hội đồng, tổ chức thăng hạng, công nhận kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II;

- Phê duyệt đề án và chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV của các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Quyết định thành lập Ban Giám sát kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II;

- Quyết định xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Xây dựng đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương viên chức đạt kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV của các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ) Quyết định xếp lương, xét chuyển chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp viên chức;

b) Quyết định xếp lương, xét chuyển chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền cấp trên);

c) Xây dựng đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện;

d) Quyết định thành lập Hội đồng, Ban Giám sát kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV, tổ chức thăng hạng, công nhận kết quả thăng hạng, quyết định bổ nhiệm và xếp lương viên chức đạt kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV;

đ) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc quyền quản lý.

Điều 7. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, chuyển đổi chức vụ và kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý

1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, chuyển đổi chức vụ và kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Trường hợp có quy định khác về thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý thì thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, chuyển đổi chức vụ và kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các bộ phận, đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc;

b) Xây dựng kế hoạch, quy hoạch và phê duyệt quy hoạch viên chức quản lý thuộc quyền quản lý theo giai đoạn năm năm (05 năm) và hàng năm;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, chuyển đổi chức vụ và kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đối với viên chức giữ chức vụ quản lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Chuyển công tác, tiếp nhận và biệt phái

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chuyển công tác, biệt phái đối với viên chức giữ chức vụ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định chấp thuận cho chuyển công tác hoặc tiếp nhận, biệt phái viên chức ra ngoài phạm vi quản lý của sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đối với viên chức có trình độ sau đại học, trước khi quyết định cho chuyển công tác thì phải có ý kiến thống nhất của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

quyết định cho chuyển công tác, tiếp nhận, biệt phái viên chức thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 9. Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đơn vị sự nghiệp trực thuộc thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào điều kiện cụ thể, thực hiện đánh giá hoặc phân công, phân cấp việc đánh giá viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

- Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo quy định;

- Quyết định cử viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi đào tạo sau đại học.

b) Hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo giai đoạn năm năm (05 năm) và hàng năm;

c) Quyết định cử viên chức đi đào tạo sau đại học, sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này);

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo quy định;

đ) Phối hợp với các ngành chức năng và cơ sở đào tạo, tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được duyệt.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Định kỳ vào tháng 7 hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm kế tiếp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ); quyết định cử viên chức thuộc phạm vi quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng từ bậc đại học trở xuống.

3. Trường hợp viên chức đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình, dự án, đề án phát sinh ngoài kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm thì sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, đơn vị căn cứ vào chương trình, dự án, đề án cử viên chức đi học tập, bồi dưỡng theo thẩm quyền.

Điều 11. Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Xây dựng, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp (hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm) của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Điều 12. Quản lý số lượng người làm việc

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tổng hợp kế hoạch số lượng người làm việc; điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh, gửi Bộ Nội vụ thẩm định;

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ;

- Quyết định giao số lượng người làm việc; điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị

sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Quyết định giao số lượng người làm việc; điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Thẩm định kế hoạch số lượng người làm việc; điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Thẩm định kế hoạch số lượng người làm việc; điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hàng năm, xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định;

b) Phân bổ lại số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý;

c) Phân bổ lại số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

Điều 13. Khen thưởng, kỷ luật viên chức

1. Khen thưởng

Việc khen thưởng đối với viên chức, thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Kỷ luật

a) Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thủ tục xử lý kỷ luật viên chức đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ quản lý tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với viên chức quản lý;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quản lý viên chức tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý.

Điều 14. Thôi việc, nghỉ hưu viên chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ quản lý quyết định thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức quản lý.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quản lý viên chức quyết định thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý.

Điều 15. Quản lý hồ sơ viên chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Quản lý hồ sơ đối với viên chức giữ chức vụ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm chức vụ quản lý và chịu trách nhiệm về việc quản lý hồ sơ viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập

Quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 16. Báo cáo thống kê

1. Giám đốc Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo thống kê về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; báo cáo thống kê đột xuất theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương liên quan đến ngành, lĩnh vực Nội vụ.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổng hợp, báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo thống kê đột xuất khi cơ quan thẩm quyền yêu cầu, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) đảm bảo thời gian quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai Quy định này đến công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

